

MÔ TẢ

HI-PON 20-04 STE MIO 80 là sơn epoxy mastic hai thành phần, đóng rắn theo cơ chế polyamide, không kén sự chuẩn bị bề mặt, hàm lượng rắn cao được tạo màu từ vảy oxit sắt. Là lớp sơn lót chống ăn mòn và / hoặc là lớp sơn giữa bảo vệ sự ăn mòn cho thép, các bề mặt khác trong môi trường khí quyển.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Là lớp sơn chống ăn mòn phổ biến trong các môi trường khắc nghiệt. HI-PON 20-04 STE MIO 80 được thiết kế cho những khu vực không thể chuẩn bị bề mặt tối ưu. Phù hợp để sử dụng trong nhà máy lọc, nhà máy điện, cầu, bên ngoài bồn chứa và cho kết cấu thép ở môi trường khí quyển.

ĐẶC TÍNH CHUNG

Màu	: Xám
Độ bóng	: Bóng mờ
Hàm lượng rắn theo thể tích	: $80 \pm 2 \%$
Tỉ trọng	: 1.58 ± 0.05 kg/l (hỗn hợp)
Điểm bắt cháy	: Chất cơ sở là 23°C : Chất đóng rắn là 93°C : Hỗn hợp là 23°C
Hàm lượng VOC	: 178 g/l (EPA Method 24)
Độ dày màng sơn tiêu biểu	: 70 - 200 micron (màng sơn khô) : 88 - 250 micron (màng sơn ướt)

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Tất cả các bề mặt phải sạch và không bị nhiễm bẩn. Bề mặt phải được đánh giá và xử lý theo tiêu chuẩn ISO 8504.

Dầu hoặc mỡ phải được loại bỏ bằng dung môi theo tiêu chuẩn SSPC-SP1.

Làm sạch theo phương pháp thổi hạt

Thổi hạt làm sạch bề mặt theo tiêu chuẩn Sa 2½ (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP10 với bề mặt có độ dày 50 - 75 micron (2-3 mils). Nếu gỉ sét xảy ra giữa quá trình thổi hạt và thi công thì bề mặt nên được thổi hạt

lại để đạt được tiêu chuẩn quy định. Những khuyết điểm ở bề mặt do quá trình thổi hạt gây ra nên được mài mòn, lấp đầy hoặc xử lý một cách thích hợp.

Làm sạch bằng dụng cụ cầm tay hoặc bằng máy

Làm sạch bề mặt tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn St2 (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP2.

Lưu ý: Tất cả vết gỉ phải được loại bỏ và những vùng không thể làm sạch bằng cách cạo hoặc mài thì cần được thổi sạch tối thiểu phải đạt Sa 2 (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP6.

Bề mặt khác

Hi-Pon 20-04 STE MIO 80 có thể được sử dụng trên các bề mặt khác. Vui lòng liên lạc với Công ty Nippon Paint gần nhất để biết thêm thông tin.

ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

Tránh thi công khi nhiệt độ dưới 10°C và độ ẩm trên 85%. Nhiệt độ bề mặt cần sơn phải lớn hơn điểm sương của môi trường xung quanh ít nhất là 3°C.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Tỷ lệ pha trộn	: Chất cơ sở : chất đóng rắn = 6 : 1 (theo thể tích) Chất cơ sở và chất đóng rắn phải được khuấy trộn kỹ bằng máy khuấy cơ trước khi sử dụng.
Thời gian sử dụng hỗn hợp đã pha trộn	: 2 giờ ở 25°C
Độ phủ lý thuyết	: 11.4m ² /lít (độ dày màng sơn khô 70 micron) 4.0 m ² /lít (độ dày màng sơn khô 200 micron)
Dung môi pha loãng	: Hi-Pon Epoxy Thinner
Dung môi rửa	: Hi-Pon Epoxy Thinner

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG

Nên sử dụng súng phun chân không. Thi công bằng cọ và con lăn thích hợp cho việc dặm vá và cho những diện tích rất nhỏ. Cần lưu ý để đạt được độ dày màng sơn khô theo yêu cầu.

DỮ LIỆU THI CÔNG

Phun không có khí	: Kích thước đầu phun	: 0.017" -0.031"
	(Cỡ béc)	
	Áp lực vòi phun	:150 -200 bar
Thời gian khô	: Nhiệt độ bề mặt nền	: 25°C 40°C
	Khô bề mặt	: 4 giờ 2 giờ
	Khô để xử lý	: 10 giờ 4 giờ
	Khô hoàn toàn	: 7 ngày 3 ngày
	Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối thiểu)	: 10 giờ 4 giờ
	Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối đa)	: 7 ngày 3 ngày
	Thời gian sơn lại	: Kéo dài -
	(tối đa)	

Lưu ý: Khi quy định thời gian sơn phủ “kéo dài”, hãy tham khảo ý kiến của Nippon Paint Protection Coatings để biết cách chuẩn bị bề mặt được khuyến nghị nhằm đạt được độ bám dính giữa các lớp sơn tối ưu.

Các thông số trên chỉ mang tính chất tham khảo. Thời gian sơn lớp kế tiếp thực tế có thể ngắn hơn hay dài hơn phụ thuộc vào độ dày màng sơn, độ thông thoáng, độ ẩm, hệ thống sơn bên dưới, các yêu cầu về vận chuyển sớm và độ bền cơ học ... Một hệ thống sơn hoàn chỉnh sẽ được thể hiện trong bản thông số hệ thống sơn bao gồm tất cả những thông số và điều kiện cụ thể.

**KHẢ NĂNG CHỊU
NHIỆT****Khô, Khí quyển**

- Liên tục : 100 °C
- Tối thiểu : - 40 °C
- Không liên tục : 120 °C

Thời gian nhiệt độ không liên tục - tối đa 1 giờ

Nhiệt độ được liệt kê liên quan đến việc duy trì các đặc tính bảo vệ. Tính chất thẩm mỹ có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ này. Khả năng chịu nhiệt bị ảnh hưởng bởi toàn bộ hệ thống sơn. Nếu được sử

dụng như một phần của hệ thống sơn, cần đảm bảo tất cả các lớp trong hệ thống đều có khả năng chịu nhiệt tương tự.

HỆ THỐNG SƠN ĐỀ NGHỊ

Hệ thống sơn phủ sau được đề nghị cho Hi-Pon 20-04 STE MIO 80:

Sơ n Giữa

- Hi-Pon 30-02 Epoxy MIO 80
- Hi-Pon 30-03 Epoxy Midcoat 80

Sơ n phủ

- Hi-Alkyd 1501 Alkyd Top Coat
- Hi-Acryl 1901 Acrylic Top Coat
- Hi-Pon 40-04 Epoxy Top coat
- Hi-Pon 50-01 AS Polyurethane Top Coat
- Hi-Pon 50-03 Polyurethane Top Coat
- Hi-Pon 50-07 Polysiloxane Top Coat

Để chọn hệ thống sơn cho ứng dụng khác, tham khảo các tài liệu của sản phẩm hoặc liên hệ với Công ty Nippon Paint để có sự tư vấn chuyên nghiệp.

ĐÓNG GÓI

Đơn vị	Chất cơ sở		Chất đóng rắn	
	Thể tích	Thể tích của thùng	Thể tích	Thể tích của thùng
4.9L	4.2L	5L	0.7L	1L
19.6L	16.8L	20L	2.8L	5L

BẢO QUẢN

Hạn sử dụng	Chất cơ sở	: 12 tháng (25°C)
	Chất đông rắn	: 12 tháng (25°C)

Cần kiểm tra lại sơn sau thời gian này. Nhiệt độ cao trong quá trình lưu trữ có thể làm hạn sử dụng ngắn hơn và có thể dẫn đến sự keo đặc trong thùng chứa.

Đậy kín nắp thùng, lưu trữ ở khô ráo và thoáng mát, luôn tránh xa nguồn nhiệt và tia lửa.

THÔNG TIN AN TOÀN

- Sản phẩm này được sử dụng bởi những người thi công chuyên nghiệp. Tham khảo các thông tin an toàn trên bao bì và trong tài liệu an toàn (SDS) trước khi sử dụng sản phẩm.
- Thi công trong môi trường thông thoáng, tránh tiếp xúc trực tiếp với da, trường hợp tiếp xúc trực tiếp với da thì ngay lập tức rửa sạch bằng chất làm sạch thích hợp, xà phòng và nước.
- Khi bị bắn sơn vào mắt, nên rửa thật nhiều với nước sạch và tham vấn bác sĩ.
- Trong quá trình thi công cần tuyệt đối tránh ngọn lửa trực tiếp, việc hàn cắt và hút thuốc. Môi trường thi công phải được thông gió tốt.
- Nếu không rõ về việc sử dụng sản phẩm, hãy liên hệ với công ty Nippon Paint để được tư vấn.

KHUYẾN CÁO

Thông tin trong bảng dữ liệu này được đưa ra từ những kiến thức và kinh nghiệm thực tế tốt nhất của Nippon Paint. Người sử dụng có thể tham khảo ý kiến của Nippon Paint về sự phù hợp chung của sản phẩm cho nhu cầu của họ, tuy nhiên vẫn là trách nhiệm của mỗi người sử dụng để xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng cụ thể. Các điều kiện của bề mặt và điều kiện thi công không nằm trong sự kiểm soát của Nippon Paint. Vì vậy không có điều kiện mặc định, bảo hành hoặc các điều khoản khác sẽ áp dụng cho các sản phẩm. Nippon Paint không và không thể đảm bảo các kết quả mà người dùng có thể có được khi sử dụng sản phẩm. Trong mọi trường hợp Nippon Paint sẽ không chịu trách nhiệm với người sử dụng cho bất kỳ sự cố nào (dù trực tiếp hay gián tiếp) ngay cả khi Nippon Paint đã có những khuyến cáo trước đó. Điều này phù hợp với chính sách của công ty Nippon Paint cho sự phát triển lâu dài. Công ty Nippon Paint có quyền cải tiến sản phẩm và điều chỉnh các thông tin trong bảng dữ liệu này mà không cần thông báo trước. Người sử dụng có trách nhiệm liên lạc với công ty Nippon Paint để có phiên bản mới nhất của bảng dữ liệu này. Bảng dữ liệu này đã được dịch sang các ngôn ngữ khác nhau. Trong trường hợp không thống nhất, bản tiếng Anh sẽ áp dụng.

